TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 134 /QĐ-PTI	Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy tắc bảo hiểm Tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe ô tô

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;*
- *Quyết định số 60/2023/QĐ-PTI-HĐQT ngày 25/7/2023 của Chủ tịch HĐQT về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban lãnh đạo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;*
- *Quyết định số 63/2024/QĐ-PTI-HĐQT ngày 24/9/2024 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Lãnh đạo Tổ chức quản trị/Ban Tổng Giám đốc (EXCO) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;*
- *Quyết định số 871/2023/QĐ-PTI ngày 20/11/2023 về việc ủy quyền cho Giám đốc quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm;*
- *Theo đề nghị của Ban Nghiệp vụ Bảo hiểm Xe cơ giới – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **"Quy tắc bảo hiểm Tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe ô tô"** của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06/01/2025.

Điều 3. Ban Tổng Giám đốc, Ban lãnh đạo quản trị chiến lược (EXCO), Giám đốc các bộ phận tại Trụ sở chính, Giám đốc các Công ty thành viên và các đơn vị kinh doanh, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- HĐQT *(để báo cáo)*;
- Lưu: VT, NVXCG.

TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Lưu Phương Lan

QUY TẮC BẢO HIỂM
TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 134.../QĐ-PTI ngày ...26/12/2024
của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện)

LƯU Ý QUAN TRỌNG

1. **Khách hàng đọc kỹ điều kiện, điều khoản trong Quy tắc trước khi tham gia bảo hiểm;**
2. **Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, khách hàng cần thông báo ngay cho PTI theo số điện thoại 1900545475 để được hỗ trợ và hướng dẫn khắc phục hậu quả tai nạn, giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho quý khách.**

MỤC LỤC QUY TẮC

PHẦN A. ĐIỀU KIỆN CHUNG 3

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 3

Điều 2. Đối tượng bảo hiểm 4

Điều 3. Hợp đồng bảo hiểm 4

Điều 4. Thời hạn bảo hiểm 4

Điều 5. Chuyển quyền sở hữu 4

Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm 4

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm 5

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của PTI 7

Điều 9. Giám định tổn thất 8

Điều 10. Hồ sơ bồi thường 9

Điều 11. Giảm trừ bồi thường 10

Điều 12. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, khiếu nại, thời hiệu khởi kiện và giải quyết tranh chấp 10

PHẦN B. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ 11

Điều 13. Phạm vi bảo hiểm 11

Điều 14. Loại trừ bảo hiểm 11

Điều 15. Quyền lợi và nguyên tắc trả tiền bồi thường 12

PHẦN C. CÁC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG 13

Điều 16. Bảo hiểm Xe ô tô ngoài lãnh thổ Việt Nam - Mã số BS01/PTI-XCG 13

Điều 17. Điều khoản mở rộng thời hạn bảo hiểm (30 ngày, phụ phí tính theo tỷ lệ) - Mã số BS17/PTI-XCG 13

Điều 18. Điều khoản Bảo hiểm hiểm thay đổi thông số kỹ thuật của xe - Mã số BS19/PTI-XCG 14

Điều 19. Điều khoản bổ sung khác 14

PHẦN A. ĐIỀU KIỆN CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Trừ trường hợp có quy định rõ ràng khác đi, trong Quy tắc này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Chủ xe** là cá nhân, tổ chức sở hữu Xe ô tô (bao gồm cả trường hợp chủ sở hữu xe đã có hợp đồng mua bán xe và đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm thủ tục đăng ký xe theo quy định) hoặc cá nhân, tổ chức được giao chiếm hữu, sử dụng Xe ô tô hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. **PTI** hoặc **Doanh nghiệp bảo hiểm** là Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và/hoặc các Công ty/Chi nhánh trực thuộc.

3. **Bên mua bảo hiểm** là cá nhân, tổ chức giao kết hợp đồng bảo hiểm với PTI và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể là chủ xe hoặc không phải chủ xe (người mua bảo hiểm cho xe thuộc sở hữu của người khác).

4. **Người được bảo hiểm** là Lái xe, Phụ xe và Người ngồi trên Xe ô tô được ghi nhận/quy định cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm, trong đó:

- **Lái xe** là người điều khiển Xe ô tô tại thời điểm xảy ra tổn thất với sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm.

- **Phụ xe** là người giúp việc, hỗ trợ cho Lái xe trong quá trình Xe ô tô tham gia giao thông.

- **Người ngồi trên xe** là người được chở trên Xe ô tô (không bao gồm Lái xe và Phụ xe).

5. **Xe ô tô** hoặc **Xe** bao gồm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng, trong đó:

- Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gồm xe ô tô; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô,...phù hợp với quy định của Luật Giao thông đường bộ;

- Xe máy chuyên dùng gồm xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp, máy kéo, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi máy kéo và các loại xe đặc chủng khác sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

6. **Số tiền bảo hiểm** là số tiền mà Bên mua bảo hiểm yêu cầu PTI bảo hiểm và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

7. **Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm** là điều khoản quy định các trường hợp PTI không phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm.

8. **Phí bảo hiểm** là khoản tiền Bên mua bảo hiểm phải thanh toán cho PTI theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật và được quy định cụ thể tại Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

9. **Giấy yêu cầu bảo hiểm** là văn bản (theo mẫu biểu của PTI) mà Bên mua bảo hiểm sử dụng để ghi rõ các yêu cầu bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm được lập bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử nhằm thiết lập Bộ hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không ký vào Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc không gửi Giấy yêu cầu bảo hiểm bằng văn bản cho PTI nhưng đã nộp phí bảo hiểm thì được coi là Bên mua bảo hiểm đã đồng ý với thông tin ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm đã cấp.

10. **Giấy chứng nhận bảo hiểm** là văn bản xác nhận trách nhiệm bảo hiểm của PTI với Người được bảo hiểm theo phạm vi bảo hiểm, điều khoản được ghi trên Giấy chứng

nhận bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm có thể được cấp bằng văn bản giấy hoặc bản điện tử.

11. **Sửa đổi bổ sung (Viết tắt là SĐBS)** là văn bản do PTI cấp cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm xác nhận các thay đổi về nội dung của Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm đã cấp trước đó trên cơ sở chấp thuận các yêu cầu điều chỉnh Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm.

12. **Các điều khoản bổ sung**: là các điều khoản mở rộng hoặc giảm bớt phạm vi bảo hiểm được Quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 2. Đối tượng bảo hiểm

Thiệt hại thân thể đối với Người được bảo hiểm.

Điều 3. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm Xe ô tô là sự thoả thuận giữa Bên mua bảo hiểm và PTI, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ phí bảo hiểm, PTI phải bồi thường theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm. Hợp đồng phải được lập thành văn bản và được cấu thành bởi các tài liệu sau:

- Giấy yêu cầu bảo hiểm;
- Văn bản hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- Quy tắc bảo hiểm;
- Các điều khoản bổ sung (nếu có);
- Sửa đổi bổ sung (nếu có).

Các tài liệu cấu thành Hợp đồng bảo hiểm được xem xét đồng thời khi xác định sự kiện bảo hiểm và xem xét phạm vi bảo hiểm.

Điều 4. Thời hạn bảo hiểm

4.1. Thời hạn bảo hiểm là khoảng thời gian phát sinh hiệu lực bảo hiểm trong đó, thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn bảo hiểm được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

4.2. Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí bảo hiểm quy định tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, trừ trường hợp PTI có thỏa thuận khác bằng văn bản với Bên mua bảo hiểm về kéo dài thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

4.3. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không thanh toán đủ phí bảo hiểm trong thời hạn quy định và không có bất kỳ thỏa thuận về kéo dài thời hạn thanh toán phí bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt.

Điều 5. Chuyển quyền sở hữu

Trong thời hạn còn hiệu lực ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu Xe ô tô thì mọi quyền lợi bảo hiểm liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm của Chủ Xe cũ cũng được chuyển giao cùng với việc chuyển quyền sở hữu xe ô tô và có hiệu lực đối với Chủ Xe ô tô mới, trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời điểm chuyển giao quyền sở hữu xe.

Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

6.1. Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt kể từ thời điểm kết thúc thời hạn thanh

toán phí trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này, Hợp đồng bảo hiểm tự động chấm dứt mà PTI không phải gửi bất cứ thông báo nào đến Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm về việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm này.

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền phí bảo hiểm chưa thanh toán tương ứng với thời gian xe đã được bảo hiểm tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt, PTI sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. PTI không hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

6.2. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

6.2.1. Trong thời hạn bảo hiểm, trừ trường hợp Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm tự động chấm dứt do Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm theo quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên còn lại, trong đó xác định rõ thời điểm chấm dứt của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Nếu văn bản thông báo không xác định rõ thời điểm chấm dứt của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ chấm dứt vào ngày bên được thông báo nhận được văn bản thông báo đó .

6.2.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho PTI, trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm, PTI phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm bảy mươi phần trăm (70%) phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn. PTI không hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Đối với Hợp đồng bảo hiểm cho nhóm xe, việc hoàn phí được xem xét theo từng xe, trường hợp xe thuộc hợp đồng nhóm chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm/chưa phát sinh trách nhiệm bồi thường thì được áp dụng hoàn phí theo quy định tại điểm 6.2.2 này.

6.2.3. Trường hợp PTI đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày PTI thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm, PTI sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm

7.1. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có quyền:

7.1.1. Yêu cầu PTI giải thích rõ ràng, đầy đủ về Quy tắc bảo hiểm này, các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, giới hạn trách nhiệm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm;

7.1.2. Yêu cầu PTI bồi thường theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự

kiện bảo hiểm;

7.1.3. Lựa chọn tham gia thêm các Điều khoản bổ sung để mở rộng và/hoặc thu hẹp phạm vi bảo hiểm khi mua bảo hiểm xe ô tô theo thỏa thuận với PTI tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm;

7.1.4. Chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;

7.1.5. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm (ví dụ như: thay đổi mục đích sử dụng, thay đổi kết cấu xe/hoán cải/nâng cấp…) dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu PTI giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp PTI không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 của Quy tắc này;

7.1.6. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật.

7.2. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ:

7.2.1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải đọc và yêu cầu PTI giải thích (nếu cần) để hiểu rõ Quy tắc bảo hiểm;

7.2.2. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của PTI và cung cấp đầy đủ thông tin về xe được bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm;

7.2.3. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác (nếu có);

7.2.4. Cung cấp thông tin về tình trạng xe một cách trung thực, chính xác và tạo điều kiện thuận lợi để PTI xem xét tình trạng xe trước khi ký kết Hợp đồng bảo hiểm;

7.2.5. Trong thời hạn bảo hiểm, trường hợp có sự thay đổi các thông tin liên quan đến xe được bảo hiểm, mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những làm thay đổi yếu tố làm cơ sở tính phí bảo hiểm (bao gồm thay đổi mục đích sử dụng, thay đổi kết cấu xe/hoán cải/nâng cấp, thay đổi phạm vi hoạt động), Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải thông báo cho PTI chậm nhất trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó;

7.2.6. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật;

7.2.7. Khi xảy ra tổn thất, Người được bảo hiểm và/hoặc Lái xe có trách nhiệm:

a) Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn, bảo vệ tài sản đồng thời phải báo ngay cho PTI (theo số điện thoai 1900545475) và cơ quan Công an, chính quyền địa phương gần nhất nơi xảy ra tổn thất để phối hợp giải quyết tai nạn;

b) Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (trừ trường hợp bất khả kháng), Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Lái xe phải gửi cho PTI thông báo tai nạn bằng văn bản (theo mẫu của PTI cung cấp);

c) Lái xe không được tự ý di chuyển/rời khỏi hiện trường (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

d) Phối hợp, hợp tác với PTI trong quá trình giám định/xác minh hiện trường và ký và/hoặc có ý kiến trong biên bản hiện trường do PTI lập trong mọi trường hợp (trường hợp không đồng ý nội dung biên bản có thể ghi rõ ý kiến không đồng ý nội dung gì và ký tên dưới ý kiến).

7.2.8. Trung thực trong việc kê khai thông tin liên quan đến sự cố; thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho PTI trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

7.2.9. Trường hợp mất Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc cần cấp đổi Giấy chứng nhận bảo hiểm phải thông báo cho PTI để được hướng dẫn;

7.2.10. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Người được bảo hiểm phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của PTI để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho PTI kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với PTI để đòi người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được PTI bồi thường;

7.2.11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của PTI

8.1. Quyền của PTI

8.1.1. Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc các thỏa thuận khác bằng văn bản;

8.1.2. Kiểm tra, đánh giá tình trạng xe, yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến tình trạng xe, việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;

8.1.3. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Lái xe cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin liên quan đến tình trạng xe, hành trình, diễn biến của vụ tổn thất, các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường;

8.1.4. Trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm: PTI có quyền tính lại phí bảo hiểm hoặc không chấp thuận bảo hiểm khi rủi ro tăng lên cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm kể từ thời điểm có sự thay đổi. Trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì PTI có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 của Quy tắc này;

8.1.5. Từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường trong trường hợp tổn thất không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp thuộc điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc này và/hoặc thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc các thỏa thuận khác bằng văn bản;

8.1.6. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà PTI đã hoặc sẽ phải bồi thường cho Người được bảo hiểm trong trường hợp Người thứ ba có trách nhiệm bồi thường do hành vi gây thiệt hại cho Người được bảo hiểm;

8.1.7. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm và Quy tắc này;

8.1.8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

8.2. Nghĩa vụ của PTI

8.2.1. Cung cấp cho Bên mua bảo hiểm Hợp đồng bảo hiểm gồm: Giấy yêu cầu bảo hiểm, Văn bản hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, các Điều khoản bổ sung (nếu có), Sửa đổi bổ sung (nếu có) sau khi giao kết;

8.2.2. Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;

8.2.3. Cấp hóa đơn thu phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan;

8.2.4. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; trong trường hợp PTI phải tiến hành xác minh hồ sơ thì thời hạn này được kéo dài nhưng không quá ba mươi (30) ngày làm việc. Trường hợp PTI không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền;

Sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày PTI có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì PTI phải chủ động xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng từ thu thập được;

8.2.5. Trường hợp từ chối bồi thường, PTI phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày PTI nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ; trong trường hợp PTI phải tiến hành xác minh hồ sơ thì thời hạn này được kéo dài nhưng không quá ba mươi (30) ngày làm việc;

8.2.6. Phối hợp chặt chẽ với Người được bảo hiểm và cơ quan chức năng để giải quyết tổn thất;

8.2.7. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, PTI sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm thì có thể tạm ứng một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất;

8.2.8. PTI có trách nhiệm hướng dẫn Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 10 Quy tắc này;

8.2.9. PTI có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm trong trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm thay đổi cơ sở để tính phí bảo hiểm, PTI sẽ đánh giá lại rủi ro, xác định lại phí bảo hiểm và hoàn phí hoặc thu thêm phí bảo hiểm theo tỉ lệ tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm;

8.2.10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Giám định tổn thất

9.1. Khi xảy tai nạn, PTI hoặc người được PTI ủy quyền sẽ tiến hành giám định thiệt hại với sự có mặt của Người được bảo hiểm, Lái xe, các bên liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của Người được bảo hiểm, Lái xe, các bên liên quan hoặc Người đại diện hợp pháp của: Người được bảo hiểm, Lái xe và các bên liên quan. PTI chịu trách nhiệm về chi phí giám định;

9.2. Trường hợp Người được bảo hiểm và PTI không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại thì có thể thỏa thuận chọn một đơn vị giám định độc lập, trừ trường hợp có thoả thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp các bên không thoả thuận được việc chọn đơn vị giám định độc lập thì một trong các bên có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền trưng cầu đơn vị giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của đơn vị giám định độc lập do Tòa án chỉ định có giá trị bắt buộc đối với các bên;

9.3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập hoặc của đơn vị giám định do Tòa án chỉ định khác với kết luận giám định của PTI, PTI phải trả chi phí giám định. Trường hợp kết luận của giám định độc lập hoặc của đơn vị giám định do tòa án chỉ định trùng với kết luận giám định của PTI, Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải trả chi phí giám định;

9.4. Trong trường hợp đặc biệt, PTI không thể thực hiện được việc giám định thì PTI có trách nhiệm hướng dẫn Người được bảo hiểm/Lái xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và các tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 10. Hồ sơ bồi thường

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

10.1. Tài liệu do Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cung cấp:

10.1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường của Người được bảo hiểm (theo mẫu của PTI).

10.1.2. Tài liệu liên quan đến xe, Lái xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có ký tên xác nhận của nhân viên PTI sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:

a) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);

b) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của Người điều khiển xe bị tổn thất;

c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có).

10.1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại:

a) Chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của người bị nạn: giấy ra viện, hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tật do cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

b) Trường hợp tử vong cần có giấy chứng tử hoặc Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc Kết luận điều tra của cơ quan công an có ghi nhận về tử vong hoặc Bản án của tòa án có ghi nhận tử vong, giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp.

10.1.4. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có).

10.2. Tài liệu do PTI phối hợp với Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm để thu thập:

10.2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan Công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan Công an, bao gồm:

a) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);

b) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có).

10.2.2. Biên bản giám định thiệt hại có chữ ký xác nhận của các bên liên quan đến vụ tai nạn.

10.2.3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Điều 11. Giảm trừ bồi thường

Trường hợp tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế chở trên xe (không bao gồm trẻ em dưới 6 tuổi) lớn hơn số chỗ tham gia bảo hiểm, PTI sẽ bồi thường (cho cả người lớn và trẻ em dưới 6 tuổi) theo tỷ lệ giữa số chỗ tham gia bảo hiểm với số người thực tế chở trên xe.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền chi trả bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm tương ứng với số chỗ ngồi tham gia bảo hiểm.

Điều 12. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, khiếu nại, thời hiệu khởi kiện và giải quyết tranh chấp

13.1. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường.

13.2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của PTI là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm nhận được Thông báo bồi thường của PTI. Quá thời hạn nêu trên PTI sẽ không giải quyết khiếu nại.

Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hạn vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hạn khiếu nại.

13.3. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là ba (03) năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu khởi kiện biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

13.4. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.

****

PHẦN B. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ

Điều 13. Phạm vi bảo hiểm

PTI chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về thân thể, tính mạng đối với Người được bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trong xe hoặc lên/xuống xe trong quá trình tham gia giao thông.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của PTI đối với một sự kiện bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 14. Loại trừ bảo hiểm

PTI không bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

14.1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Lái xe, và/hoặc những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe;

14.2. Tại thời điểm xe xảy ra tổn thất, Xe ô tô không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (gọi tắt là Giấy chứng nhận đăng kiểm) hợp lệ hoặc Giấy chứng nhận đăng kiểm không còn hiệu lực;

Điểm loại trừ này không áp dụng đối với xe mới 100% và có thời gian chờ thực hiện thủ tục đăng ký lần đầu tiên tại Việt Nam không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày bảo hiểm có hiệu lực;

14.3. Thông số kỹ thuật của xe không trùng khớp với thông số ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

14.4. Lái xe không có Giấy phép lái xe/Giấy phép điều khiển xe hoặc Giấy phép lái xe/Giấy phép điều khiển xe không phù hợp đối với loại Xe ô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe/Giấy phép điều khiển xe, Giấy phép lái xe/Giấy phép điều khiển xe hết hạn tại thời điểm xảy ra tai nạn;

Trường hợp Lái xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe/Giấy phép điều khiển xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe (Áp dụng khi xe tham gia giao thông có người điều khiển);

Điểm loại trừ này không áp dụng đối với học viên học lái xe trên xe tập lái, thi tuyển lái xe trên xe sát hạch;

14.5. Lái xe trong tình trạng có nồng độ cồn từ 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0.25 miligam/1 lít khí thở trở lên; lái xe sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của Pháp luật;

14.6. Xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng hoặc không bật thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật; điều khiển xe đi vào đường cấm, khu vực cấm; điều khiển xe rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm; điều khiển xe đi vào đường ngược chiều (đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển "Cấm đi ngược chiều"); Xe dừng, đỗ tại khu vực cấm dừng, cấm đỗ, không được phép dừng/đỗ theo quy định của pháp luật; điều khiển xe vượt đèn đỏ, hoặc không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;

14.7. Xe sử dụng để đua (hợp pháp hoặc bất hợp pháp), xe được bảo hiểm dùng để kéo

xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật, xe chạy thử sau khi sửa chữa;

14.8. Xe chở hàng, chất cháy, chất nổ trái phép theo quy định của pháp luật;

14.9. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

14.10. Thiệt hại xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố;

14.11. Xe chở/kéo/cẩu quá tải trọng hoặc quá số lượng người theo quy định từ trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe). Xe chạy vượt quá từ trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên tốc độ cho phép tại đoạn đường xảy ra tai nạn;

14.12. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau, trừ khi được xác định đó là hành động tự vệ;

14.13. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật;

14.14. Người được bảo hiểm bị ngộ độc thức ăn, đồ uống hoặc sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Các điểm loại trừ 14.2, 14.3, 14.4, 14.5, 14.6, 14.8, 14.11 không áp dụng đối với tai nạn của Người ngồi trên xe.

Điều 15. Quyền lợi và nguyên tắc trả tiền bồi thường

1. Trường hợp Người được bảo hiểm chết/tổn thương não gây di chứng sống kiểu thực vật thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, PTI trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, căn cứ vào *"Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường thiệt hại về người"* theo quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy tắc này, PTI sẽ chi trả như sau:

2.1. Trường hợp Chủ xe tham gia bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm đến một trăm triệu đồng (≤100.000.000 đồng):

Số tiền chi trả = Tỷ lệ % *"Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường thiệt hại về người"* theo quy định tại Phụ lục 01 x Số tiền bảo hiểm

2.2. Trường hợp Chủ xe tham gia bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm lớn hơn một trăm triệu đồng (> 100.000.000 đồng):

Số tiền chi trả = (tỷ lệ % *"Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường thiệt hại về người"* theo quy định tại Phụ lục 01 x 100.000.000 đồng) + Chi phí trợ cấp

Trong đó chi phí trợ cấp = Số tiền bảo hiểm x 0,1% x số ngày điều trị và không vượt quá 2.000.000 đồng/ngày điều trị.

- Trường hợp đa vết thương ở cùng một bộ phận, tổng số tiền chi trả cho các vết thương không được vượt quá tỷ lệ mất bộ phận đó tại *"Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường thiệt hại về người"* theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Quy tắc này.
- Số ngày điều trị được xác định bởi số ngày điều trị nội trú trong bệnh viện và điều trị sau khi xuất viện. Số ngày điều trị sau khi xuất viện được xác định theo chỉ định của bác sĩ điều trị. Số ngày điều trị tối đa không vượt quá 180 ngày/vụ tai nạn.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền PTI chi trả không vượt quá số tiền bảo hiểm.

****

PHẦN C. CÁC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có thể lựa chọn tham gia thêm một hoặc nhiều Điều khoản bổ sung và nộp phụ phí bảo hiểm (nếu có) để được tăng thêm hoặc giảm bớt quyền lợi bảo hiểm.

Điều khoản bổ sung chỉ áp dụng khi xe có tham gia bảo hiểm vật chất Xe ô tô theo Quy tắc bảo hiểm này đồng thời Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ nội dung yêu cầu bổ sung vào Giấy yêu cầu bảo hiểm để PTI làm cơ sở tính phí bảo hiểm và bồi thường.

Điều khoản bổ sung quy định trong phần C của Quy tắc bảo hiểm này chỉ có hiệu lực khi được quy định/ghi rõ tên Điều khoản bổ sung và Mã số trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc văn bản hợp đồng bảo hiểm đồng thời Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm đã đóng phụ phí bảo hiểm (nếu có).

Các Điều khoản bổ sung bao gồm :

Điều 16. Bảo hiểm Xe ô tô ngoài lãnh thổ Việt Nam - Mã số BS01/PTI-XCG

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận nộp phụ phí bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm, PTI đồng ý bảo hiểm theo quy định sửa đổi bổ sung như sau:

a) Điều kiện tham gia bảo hiểm:

Xe tham gia bảo hiểm được cấp phép của Cơ quan có thẩm quyền cho phép xe tham gia giao thông tại quốc gia (ngoài lãnh thổ Việt Nam) được bảo hiểm theo điều khoản bổ sung này.

b) Phạm vi các nước được bảo hiểm ngoài lãnh thổ Việt Nam: Trong phạm vi lãnh thổ các nước Lào, Trung Quốc.

c) Quyền lợi bảo hiểm:

- Không áp dụng quy định loại trừ tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam tại Khoản 14.9 Điều 14 Quy tắc bảo hiểm này.

- Mở rộng phạm vi bảo hiểm: PTI nhận bảo hiểm và chịu trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam và trong phạm vi các nước được ghi tại khoản b. Điều khoản bổ sung này.

d) Loại trừ bảo hiểm bổ sung: PTI không bồi thường đối với mọi trường hợp mất xe do bị trộm hoặc cướp ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Điều 17. Điều khoản mở rộng thời hạn bảo hiểm (30 ngày, phụ phí tính theo tỷ lệ) - Mã số BS17/PTI-XCG

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận nộp phụ phí bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm, PTI đồng ý bảo hiểm theo quy định sửa đổi bổ sung như sau:

PTI đồng ý gia hạn thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm này thêm ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Phí bảo hiểm cho thời gian gia hạn này được tính theo tỉ lệ giữa thời gian gia hạn và thời gian bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 18. Điều khoản Bảo hiểm hiểm thay đổi thông số kỹ thuật của xe - Mã số BS19/PTI-XCG

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận nộp phụ phí bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm, PTI đồng ý bảo hiểm theo quy định sửa đổi bổ sung như sau:

a) Đối tượng, phạm vi áp dụng:

- Đối với xe ô tô chở hàng: áp dụng khi thay đổi kết cấu, kích thước thùng chở hàng, loại trừ bảo hiểm các trường hợp:

+ Xe chở quá tải.

+ Các tổn thất mà nguyên nhân xuất phát từ việc xe chở quá khổ.

- Đối với xe chở người, xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng: áp dụng khi thay đổi thông số kỹ thuật của la-zăng và/hoặc lốp xe.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

PTI sẽ trả tiền bồi thường những thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm của xe khi thông số kỹ thuật thực tế của xe không phù hợp với thông số kỹ thuật trên Giấy chứng nhận kiểm định.

Điều 19. Điều khoản bổ sung khác

Ngoài các điều khoản bổ sung trên, tất cả các yêu cầu bảo hiểm khác của Bên mua bảo hiểm có thể được thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bằng văn bản theo các điều khoản riêng biệt trên cơ sở yêu cầu của Bên mua bảo hiểm và được sự chấp thuận của PTI.

TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

S.G.P: 41A - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN - Q. CẦU GIẤY - T.P HÀ NỘI

Lưu Phương Lan